

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 24/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Hữu Thành, Vũ Xuân Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thắm, Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá Cường, Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 24/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 27/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36A/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN Đ.** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 07 năm 1989 tại Lạc Thủy – Hòa Bình; Nơi cư trú: thôn Q, xã YB, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Văn hóa phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố là: Lê Văn T; Mẹ là: Quách Thị M; Vợ là: Nguyễn Thị Tr; có 01 con

Tiền sự: không;

Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 13/2019/HSST ngày 19/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong ngày 04/3/2020);

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy: có mặt tại phiên tòa.

***Người Bị hại:** Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Chiều ngày 05/5/2021, Lê Văn Đ đến thôn Bọt, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy thì phát hiện trong lán chè của gia đình ông Lê Ngọc L có 01 chiếc máy hái chè hiệu GX25 và 01 loa kéo cầm tay (Của anh Lê Ngọc M) nhưng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ phá ổ khóa của gia đình ông L rồi lén lút đột nhập vào trong lán chè, lấy đi các tài sản nêu trên. Bị cáo đem tài sản đó đi cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Đ mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì gặp tổ tuần tra của công an xã Khoan Dụ nghi ngờ nên đã tạm giữ tài sản để xác minh. Kết quả xác minh đã làm rõ số tang vật đó chính là tài sản Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh M. Ngày 28/8/2021, Lê Văn Đ tự giác ra đầu thú.

[2] Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình xác định: Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn Đ chiếm đoạt trong vụ án là 5.200.000 đồng (Trong đó chiếc máy hái chè GX25 trị giá 4.250.000 đồng, chiếc Loa kéo trị giá 950.000 đồng); ổ khóa bị cáo phá hỏng của ông Lê Ngọc L trị giá 20.000 đồng. Cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh Lê Văn M; anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[3] Cáo trạng số 30/CT-VKSLT ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát và bị cáo có quan điểm như sau:

*Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, Điều 38; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Đ tù 12 đến 15 tháng tù. Do bị hại và người có ổ khóa bị Lê Văn Đ phá hỏng (Ông Lê Ngọc L) không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét. Vật chứng của vụ án đã trả cho chủ sở hữu, nên đề nghị không đề cập.

Viện Kiểm sát cho rằng Lê Văn M phá hỏng ổ khóa của ông Lê Ngọc L nhưng tài sản đó chỉ trị giá 20.000 đồng, nên không cấp thành tội hủy hoại tài sản.

***Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân phù hợp Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo đúng pháp luật, không oan sai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{5} Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{6} Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{7} Lê Văn Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. bản thân đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 5.200.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản, thuộc khoản 1 điều 173, với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu về tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo thấy cần xử phạt tù giam để đảm bảo mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

{8} Khi lượng hình cũng xét bị cáo biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự giác ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

{9} Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xét.

[10] Vật chứng của vụ án: Công an huyện Lạc Thủy đã trả lại bị hại, nên không đề cập.

{11} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 38; các điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2021.

2. Án phí: Áp dụng điều 135; điều 136 Bộ luật TTHS; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, buộc Lê Văn Đ chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Công an cùng cấp;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Thi hành án HS;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVÀ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà